

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 12 -01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Rạng

Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1997 tại Nam Định

Nơi cư trú: Xóm xx, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, đã chết năm 2006 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978, hiện đang cư trú tại xóm xx, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; Vợ, con: chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nguyễn Văn L bị giam, giữ từ ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng đến nay. Có mặt.

2. Mai Văn K, sinh năm 1997 tại Nam Định

Nơi cư trú: Xóm x, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định, nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn C, sinh năm 1970, hiện đang cư trú tại xóm 1, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969, hiện đang cư trú tại

xã T, huyện H, tỉnh Nam Định; vợ, Vợ: Trần Thị Ng, sinh năm 1994, đã ly hôn. Hiện đang cư trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nam Định. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Mai Văn K bị giam, giữ từ ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nghĩa Hưng đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị Ng, sinh năm 1953. Địa chỉ: Đội x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1983. Địa chỉ: Đội x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, Công an xã N nhận được đơn trình báo của bà Lê Thị Ng về việc: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29 tháng 10 năm 2020 có 01 thanh niên vào cửa hàng hỏi mua 04 cây thuốc lá, lợi dụng lúc bà Ng sơ hở, giật 04 cây thuốc lá, số lượng mỗi cây là 10 bao, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ cứng màu vàng đựng trong túi ni lông, màu xanh của bà Ng; sau đó nam thanh niên chạy ra cửa, ngồi sau xe mô tô của 01 nam thanh niên khác đứng đợi từ trước, 02 thanh niên điều khiển xe bỏ chạy. Công an xã N đã báo cáo vụ việc đến Công an huyện Nghĩa Hưng để giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng điều tra xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29 tháng 10 năm 2020, Mai Văn K đến nhà Nguyễn Văn L chơi (L và K là bạn). Tại đây, L rủ K đi cướp giật thuốc lá tại cửa hàng tạp hóa để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. K đồng ý. L và K bàn bạc với nhau một người điều khiển xe mô tô đứng chờ sẵn ở ngoài, một người vào cửa hàng tạp hóa hỏi mua thuốc lá, lợi dụng lúc chủ cửa hàng sơ hở, giật lấy thuốc lá rồi đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau khi bàn bạc, khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, biển số 34K6-xxxx, sơn màu nâu, đã qua sử dụng (xe mô tô L mượn của mẹ để là bà Nguyễn Thị T), chở L đi đến cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị Ng, mục đích để cướp giật tài sản. K ngồi trên xe mô tô, nổ máy sẵn, đứng đợi ở ngoài, L trực tiếp đi vào cửa hàng, hỏi mua 04 cây thuốc lá Thăng Long của bà Ng với giá 400.000 đồng. Bà Ng lấy 04 cây thuốc lá, số lượng mỗi cây là 10 bao, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ cứng màu vàng bỏ vào 01 túi ni lông màu xanh, sau đó bỏ lên mặt tủ kính. L mở ví giả vờ trả tiền và L không trả tiền mà tiếp tục hỏi bà Ng mua bật lửa. Khi bà Ng quay đi để lấy bật lửa thì L cầm 04 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long đựng bên trong túi ni lông màu xanh, chạy ra ngoài, ngồi lên xe mô tô K đã nổ

máy đợi sẵn ở ngoài. K điều khiển xe mô tô chở L đến cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị H, sinh năm 1981, ở phố N, xã T, huyện H, tỉnh Nam Định bán 04 cây thuốc lá vừa cướp giật được với giá 300.000 đồng. L và K chia nhau mỗi người 150.000 đồng và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã thu giữ tại nhà chị Trần Thị H 04 cây thuốc lá, số lượng mỗi cây là 10 bao, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ cứng màu vàng đựng trong 01 túi bóng bằng ni lông, màu xanh. Thu giữ của Nguyễn Văn L 01 xe mô tô, biển số 34K6-xxxx, nhãn hiệu FUSIN, sơn màu nâu và 01 chìa khóa xe mô tô, đã qua sử dụng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Hưng số 25/HĐ-ĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2020 kết luận: 04 cây thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long (loại 10 bao, vỏ cứng) có giá trị là 360.000 đồng (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Mai Văn K về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; xử phạt Mai Văn K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng; Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị hại là chị Lê Thị Ng đã nhận lại 04 cây thuốc lá Thăng Long, không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Các bị cáo L, K và gia đình đã bồi thường cho chị Trần Thị Hồng Nhung số tiền 300.000 đồng, chị Nhung không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Các bị cáo trình bày lời sau cùng đã ăn năn hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại cửa hàng tạp hóa của bà Lê Thị Ng ở Đội x, xã N, huyện H, tỉnh Nam Định; Nguyễn Văn L có hành vi cướp giật 04 cây thuốc lá, số lượng mỗi cây là 10 bao, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ cứng màu vàng đựng trong 01 túi ni lông, màu xanh của bà Lê Thị Ng có giá trị 360.000 đồng, sau đó Mai Văn K điều khiển xe mô tô biển số 34K6-xxxx, nhãn hiệu FUSIN, sơn màu nâu, đã qua sử dụng chở L bỏ chạy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an của khu dân cư. Các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn kỷ cương tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

[3] Xét vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Nguyễn Văn L là người khởi xướng, rủ rê Mai Văn K đi cướp giật tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi giật tài sản, nên Nguyễn Văn L xếp vai trò thứ nhất trong vụ án. Mai Văn K là đồng phạm giúp sức nên xếp vai trò thứ 2.

Các bị cáo đều là chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy trong quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai báo thành khẩn, có sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo các bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không sở hữu tài sản có giá trị. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đối với chị Trần Thị H là người mua 04 cây thuốc lá của L và K nhưng không biết đó là tài sản do L và K cướp giật mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng không xử lý theo quy định của pháp luật hình sự. là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 04 cây thuốc lá, số lượng mỗi cây là 10 bao, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ cứng màu vàng đựng trong 01 túi ni lông, màu xanh; Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Ng. Bà Ng không có đề nghị thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu FUSIN, biển số 34K6-xxxx, sơn màu nâu và 01 chìa khóa xe mô tô, đã qua sử dụng là xe của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của L). Bà T không biết việc L và K sử dụng chiếc xe mô tô trên đi cướp giật tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã trả lại cho bà T là chủ sở hữu. Bà Thẩm không có đề nghị thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền L và K bán 04 cây thuốc lá cho chị Trần Thị H. Gia đình L và K đã trả lại cho chị H số tiền trên. Chị H không có đề nghị thêm nên không xem xét giải quyết. Tại phiên tòa chị H không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nên không xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn L, Mai Văn K phạm tội “Cướp giật tài sản”.

[2] Xử phạt Nguyễn Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2020.

[3] Xử phạt Mai Văn K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 10 năm 2020.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Mai Văn K mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt bị hại. Báo cho biết các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã T; xã N;
- Các bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung